TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1215/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2019.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Trần Trung Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4182/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1987; nơi cư trú: 14 lô 11 Phạm Thế H, Phường T, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Oai L (Tran L), sinh năm 1972; nơi cư trú: 1445 N M St Los A CA 90012 T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Có bà Võ Thị Trung N - Đại diện theo uỷ quyền - trong phạm vi được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án (văn bản uỷ quyền đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 02/7/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh Trúc trình bày:

Bà và ông Trần Oai L (Tran L) tự nguyện đăng ký kết hôn số 594 ngày 10/02/2010 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Từ năm 2014, ông (O) đã định cư tại Mỹ . Vợ chồng đã không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc. Hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: trẻ Trần Ngọc Thanh N, sinh ngày 31/8/2008 và Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 11/9/2014. Bà và ông Trần Oai L (Tran Linh O), thỏa thuận bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà có đơn xin không tham gia phiên họp hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ông Trần Oai L (Tran L), trong bản tự khai được hợp pháp hoá lãnh sự trình bày: ông thừa nhận vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, đồng ý ly hôn. Ông xác định con chung và tài sản chung như lời trình bày của bà Trúc là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 quy định: "Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn". Ông Trần Oai L (Tran L) hiện đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T và ông Trần Oai L (Tran) có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Trần Thị Thanh xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 02/7/2019 chữ ký của ông Trần Oai L (Tran L), đã được hợp pháp hoá lãnh sự. Nội dung ủy quyền ông đã uỷ quyền cho bà Võ Thị Trung N được thay mặt ông nhận các văn bản tố tụng của Toà án.

Các văn bản về việc thụ lý vụ án, về thời gian đưa vụ án ra xét xử đã được tống đạt hợp lệ.

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4182/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2019 thông báo thời gian mở phiên toà là ngày 23/9/2019. Ông Trần Oai L (Tran) và bà Trần Thị Thanh T đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét thấy, bà Trúc đã cung cấp chứng cứ là các văn bản ghi ý kiến của ông Trần Oai (Tran L, xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý, ông Trần Oai L (Tran) đồng ý ly hôn, đồng ý để bà Trần Thị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trẻ Trần Ngọc Thanh N, sinh ngày

31/8/2008 và Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 11/9/2014, cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, xác định không yêu cầu giải quyết nợ chung và tài sản chung. Các văn bản này đã được hợp pháp hoá lãnh sự nên là chứng cứ có giá trị hợp pháp được công nhận theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Oai (Tran L) đã không có văn bản nêu ý kiến khác và cũng không đến Toà để giải quyết vụ án, đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đây là cơ sở để xác định cuộc sống chung giữa bà Trúc và ông Trần Oai L (Tran L) không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Ngọc Thanh , sinh ngày 31/8/2008 và Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 11/9/2004, tạm thời không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: bà T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 122 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T.

a) Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thanh T được ly hôn với ông Trần Oai L (Tran Li).

Giấy chứng nhận kết hôn số 594 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/02/2010 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Ngọc Thanh N, sinh ngày 31/8/2008 và Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 11/9/2014, ghi nhận việc bà T tạm thời không yêu cầu ông Trần Oai L (Tran L) cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Oai L (Tran L) không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông Trần Oai L (Tran L) thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0008235 ngày 08/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Ông Trần O (Tran L) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, bà Trần Thị Thanh Trúc được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- UBND TP.HCM;
- Lưu: VT, HS (T/18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Điệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1315 /2019/TLST.DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chi Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2019.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc, 09 giờ 30 ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

2. Ông Trần Trung Tính.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh Trúc, sinh năm 1987; nơi cư trú: 14 lô 11 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Oai Linh (Tran Linh O), sinh năm 1972; nơi cư trú: 1445 N Magdalena St Los Angeles CA 90012 USA (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Có bà Võ Thị Trung Nga - Đại diện theo uỷ quyền - trong phạm vi được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án (văn bản uỷ quyền đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 02/7/2019).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Áp dụng 01 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình: "Tranh chấp ly hôn".

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thanh Trúc

a) Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thanh Trúc được ly hôn với ông Trần Oai Linh (Tran Linh O)

Giấy chứng nhận kết hôn số 594 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/02/2000 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: bà Trúc được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Ngọc Thanh Nhã, sinh ngày 31/8/2008 và Trần Ngọc Khánh Vy, sinh ngày 11/9/2014, tạm thời không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

b) Về con chung: bà Trúc được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Ngọc Thanh Nhã, sinh ngày 31/8/2008 và Trần Ngọc Khánh Vy, sinh ngày 11/9/2014, tạm thời không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Oai Linh (Tran Linh O) không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông Trần Oai Linh (Tran Linh O) thực hiện quyền này

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

III. Án phí:

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Thanh Trúc phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0008235 ngày 08/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Thanh Trúc đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

IV. Quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Oai Linh (Tran Linh O) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, bà Trần Thị Thanh Trúc được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất.

Việc nghị án kết thúc lúc 09 giờ 50 phút cùng ngày. Các thành viên Hội đồng xét xử đã đọc và đồng ý ký tên.

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Nguyễn Thị Bích Thủy	**Trần Trung Tính**	**Châu Thị Điệp**